

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9-NINH BÌNH

Bản án số: 17/2026/DS-ST

Ngày: 15-01-2026

V/v: “*Tranh chấp kiện đòi tài sản*”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9-NINH BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Vũ Văn Phong**;

Ông **Nguyễn Văn Hà**.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đoàn Minh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2025/TLST - DS ngày 16 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp kiện đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/**2025**/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị V, sinh năm 1954; Địa chỉ: Thôn C, xã M, tỉnh Ninh Bình; “*có mặt*”

Bị đơn: Chị Cao Thị D, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn C, xã M, tỉnh Ninh Bình. “*có mặt*”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/10/2025, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Trần Thị V trình bày:

Xuất phát từ mối quan hệ quen biết nên khoảng năm 2014-2015 bà đã nhiều lần cho chị Cao Thị D vay tổng là 02 cây vàng (tức 20 chỉ vàng 9999). Do thân thiết nên khi cho chị D vay 20 chỉ vàng chỉ thỏa thuận miệng không có viết giấy tờ gì. Vì thời gian đã lâu nên bà không nhớ rõ thời điểm cụ thể từng lần cho chị D vay

và mỗi lần cho vay bao nhiêu chỉ vàng. Chị D có hứa khi nào rút được hội vàng thì trả cho bà nhưng khi chị D rút được hội vàng chị D không trả nợ vàng cho bà, bà đã nhiều lần yêu cầu chị D trả vàng cho bà nhưng chị D vẫn chưa trả số vàng gốc cho bà. Đến ngày 03/5/2023 chị D đã tự viết giấy có nội dung: “tôi có vay của bà L 2 cây vàng từ tháng 1 năm 2017 đến nay 3/5/2023 tôi chưa trả bà L đồng nào. Tôi hứa đến ngày 03/9 sẽ trả cho bà L 05 chỉ vàng và ngày 20 hàng tháng sẽ trả cho bà L mỗi tháng 01 triệu”. Tuy nhiên đến nay chị D vẫn chưa trả được vàng và khoản tiền nào cho bà V. Nay bà V đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Cao Thị D phải trả cho bà số vàng gốc là 20 chỉ vàng 9999. Bà không yêu cầu chị D phải trả lãi. Bà V có chồng là Đoàn Thế L nhưng đã chết năm 2020, tuy nhiên anh em và làng xóm vẫn thường gọi bà là bà L gọi theo tên chồng bà.

Tại đơn khởi kiện bà yêu cầu vợ chồng chị Cao Thị D và anh Đỗ Văn T phải trả nợ cho bà 20 chỉ vàng 9999. Tuy nhiên, sau khi suy nghĩ lại, bà khẳng định việc vay vàng chỉ có một mình chị D hỏi vay 20 chỉ vàng và một mình chị D nhận vàng từ bà chứ anh T không có liên quan gì. Do đó, bà rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với anh Đỗ Văn T. Bà yêu cầu một mình chị D phải trả nợ cho bà 20 chỉ vàng 9999 và không yêu cầu tính lãi. Bà V yêu cầu chị D đến trước Tết âm lịch năm 2026 trả cho bà 02 chỉ vàng. Từ tháng 3/2026 đến 31/12/2026 dương lịch chị D phải trả cho bà 0 chỉ vàng, năm 2027 trả cho bà 0 chỉ vàng và năm 2028 trả cho bà 06 chỉ vàng còn lại. Nếu chị D không nhất trí bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn chị Cao Thị D trình bày: Do có mối quan hệ quen biết nên chị có vay của bà Trần Thị V 02 cây vàng (tức 20 chỉ vàng 9999), vay trong nhiều lần. Khi vay có thỏa thuận lãi 100.000đồng/01 chỉ/1 tháng. Chị đã trả lãi cho bà V trong thời gian khoảng 1 năm, sau đó do gia đình gặp kinh tế khó khăn nên không trả lãi cho bà V được nữa. Việc trả lãi cho bà V chị chỉ đưa tay không có tài liệu văn bản nào chứng minh. Chị được Tòa án cho xem giấy tờ vay nợ vàng giữa chị và bà Trần Thị V. Chị D công nhận chữ viết và chữ ký trong giấy vay nợ vàng là của chị do chị tự viết. Chị là người đứng ra vay vàng và cũng là người trực tiếp nhận vàng của bà V. Việc vay vàng của bà V là vay cá nhân của chị không có liên quan gì đến chồng chị là anh Đỗ Văn T. Chồng chị anh T không biết việc chị vay vàng của bà V. Chị đề nghị không triệu tập chồng chị trong vụ án này. Nay bà V khởi kiện yêu cầu chị phải trả cho bà V 20 chỉ vàng gốc mà chị đã vay của bà V chị hoàn toàn đồng ý. Tuy nhiên vì điều kiện kinh tế khó khăn nên chị đề nghị bà V cho chị được trả nợ dần số vàng trên, mỗi năm trả cho bà V 05 chỉ vàng cho đến khi trả nợ xong. Bắt đầu từ ngày 31/12/2026 chị sẽ trả cho bà V 05 chỉ vàng và cứ 31/12 hàng năm tiếp theo chị sẽ trả tiếp 05 chỉ vàng cho đến khi trả hết nợ.

Tại phiên tòa:

Bà V giữ nguyên yêu cầu không bổ sung gì.

Chị D đề nghị bà V cho chị được trả nợ dần số vàng trên, mỗi năm trả cho bà V 05 chỉ vàng cho đến khi trả nợ xong. Bắt đầu từ ngày 31/12/2026 chị sẽ trả cho bà V 05 chỉ vàng và cứ 31/12 hàng năm tiếp theo chị sẽ trả tiếp 05 chỉ vàng cho đến khi trả hết nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử cũng như của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và diễn biến tại phiên, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 166; 357, 466, 468, 688 Bộ luật dân sự;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị V về việc tranh chấp kiện đòi tài sản đối với chị Cao Thị D.

Buộc chị Cao Thị D phải có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị V 20 chỉ vàng 9999 gốc tương đương số tiền tại thời điểm xét xử sơ thẩm.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc chị D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Khoảng năm 2014-2015 bà Trần Thị V có cho chị Cao Thị D vay 02 cây vàng (tương đương 20 chỉ vàng 9999) trong nhiều lần. Đến hạn trả bà V đã đòi nhiều lần nhưng chị D không trả. Chị D cũng thừa nhận có vay của bà V 20 chỉ vàng 9999 gốc, bà V đã đòi nhiều lần nhưng do kinh tế gia đình khó khăn đến nay chị D chưa trả được nợ cho bà V. Nay bà V khởi kiện yêu cầu chị D trả nợ 02 cây vàng (tương đương 20 chỉ vàng 9999 gốc), bà không yêu cầu chị D phải trả lãi nên xác định là quan hệ tranh chấp kiện đòi lại tài sản. Chị D có địa chỉ tại thôn C, xã M, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ khoản 3 và khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a và điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự

thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu kiện đòi tài sản của bà Trần Thị V buộc chị Cao Thị D phải trả 20 chỉ vàng gốc 9999, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án có đủ cơ sở xác định chị D có vay của bà V 20 chỉ vàng gốc 9999 trong nhiều lần đến nay chưa trả là sự việc có thật và phù hợp pháp luật. Việc vay nợ giữa chị D và bà V được chứng minh bằng giấy tờ vay nợ do chị D tự viết và đã ký rõ họ tên và có người làm chứng ký tên là chị Trần Thị H và bà Chu Thị H1 có nội dung chị D có vay của bà L (L tên chồng bà V) 20 chỉ vàng từ tháng 01/2017 đến nay chị chưa trả bà L. Quá trình giải quyết vụ án, chị D công nhận chị có vay của bà Trần Thị V 20 chỉ vàng gốc 9999 và chị D cũng công nhận chữ viết và chữ ký của mình trong giấy tờ vay nợ là do chị tự viết và ký mà bà V đã nộp cho Tòa án là đúng. Chị D công nhận chị là người vay 20 chỉ vàng của bà V và cũng là người nhận vàng từ bà V nhưng do làm ăn khó khăn nên đến nay chị chưa trả được 20 chỉ vàng gốc này cho bà V như bà V trình bày là đúng. Nay bà V yêu cầu chị D đến trước Tết âm lịch năm 2026 trả cho bà 02 chỉ vàng. Từ tháng 3/2026 đến 31/12/2026 dương lịch chị D phải trả cho bà 0 chỉ vàng, năm 2027 trả 06 chỉ vàng và năm 2028 trả 06 chỉ vàng còn lại. Phía chị D đề nghị bà V cho chị được trả nợ dần số vàng trên, mỗi năm trả cho bà V 05 chỉ vàng cho đến khi trả nợ xong. Bắt đầu từ ngày 31/12/2026 chị sẽ trả cho bà V 05 chỉ vàng và cứ 31/12 hàng năm tiếp theo chị sẽ trả tiếp 05 chỉ vàng cho đến khi trả hết nợ. Do đó, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Như vậy, yêu cầu của bà V buộc chị D phải trả cho bà 20 chỉ vàng gốc 9999 là có cơ sở chấp nhận.

[4] Tại đơn khởi kiện bà V yêu cầu vợ chồng chị Cao Thị D và anh Đỗ Văn T phải trả cho bà 20 chỉ vàng gốc 9999. Quá trình giải quyết vụ án bà V tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với anh Đỗ Văn T, bà khẳng định việc vay vàng chỉ có một mình chị D hỏi bà vay 20 chỉ vàng và một mình chị D nhận vàng từ bà chứ anh T không có liên quan gì. Phía chị D cũng khẳng định việc vay vàng của bà V chỉ do một mình chị vay cá nhân không liên quan gì đến anh T. Do đó Hội đồng xét xử xác định anh Đỗ Văn T không có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[5] Từ những phân tích nêu trên: Hội đồng xét xử thấy, cần buộc chị Cao Thị D phải trả cho bà Trần Thị V 20 chỉ vàng gốc 9999 là phù hợp với quy định tại các Điều 166; 357; 466 và 468 của Bộ luật Dân sự.

Tại thời điểm xét xử ngày 15/01/2026, giá vàng loại 9999 trung bình trên thị trường là 15.720.000 đồng/chỉ.

[6] *Về lãi suất*: Bà V không yêu cầu tính lãi đối với số vàng vay gốc nên về lãi suất Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn chị Cao Thị D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 166; 357, 466, 468, 688 Bộ luật Dân sự; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị V về việc kiện đòi tài sản đối với chị Cao Thị D 20 chỉ vàng gốc 9999 là hợp pháp.

2. Buộc chị Cao Thị D phải có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị V số tiền là 314.400.000 đồng (ba trăm mười bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng) tương đương 20 (hai mươi) chỉ vàng gốc 9999.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc chị Cao Thị D phải nộp **300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng)** tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Phong

Nguyễn Văn Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 9 + tỉnh;
- THADS tỉnh Ninh Bình
- Dương sự;
- UBND xã Minh Thái;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thúy Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Phong

Nguyễn Văn Hà